TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 06 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **32**/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Anh ***Đào Hùng V*** - Sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị ***Ma Thị C*** - Sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện tại: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đào Hùng V** và chị **Ma Thị C.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Đào Hùng V và chị Ma Thị C đều xác nhận có 01 con chung là Đào H, sinh ngày 06/4/2018. (Hiện nay cháu H đang ở với anh V tại khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Anh V và chị C tự nguyện thỏa thuận như sau:

Anh Đào Hùng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào H, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh V tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Anh Đào Hùng V và chị Ma Thị C đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Đào Hùng V nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận anh V đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003674 ngày 20/02/2023. Hoàn trả lại cho anh V 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm